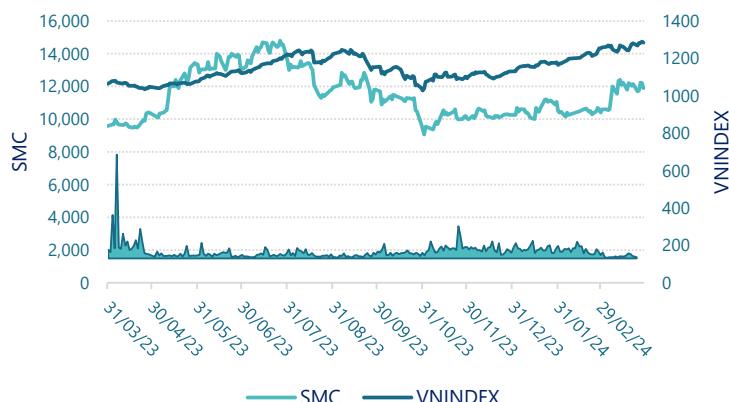


CTCP Đầu tư Thương mại SMC (HSX: SMC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	11,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,060
SL cổ phiếu LH	73,606,837
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,529,775
% sở hữu nước ngoài	20.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	876
P/E	-1.2
EPS	-9,738

DT thuần

Q1/24

2,229

tỷ VNĐ

QoQ: ▼983 | -30.6%

YoY: ▼1,658 | -42.6%

LN sau thuế

Q1/24

179

tỷ VNĐ

QoQ: ▲512 | 154%

YoY: ▲158 | 758%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-4.7%

+/- YoY: ▼3.2%

DT thuần

2023

13,702

tỷ VNĐ

YoY: ▼9,480 | -40.9%

LN sau thuế

2023

-925

tỷ VNĐ

YoY: ▼273 | -42.0%

ROE

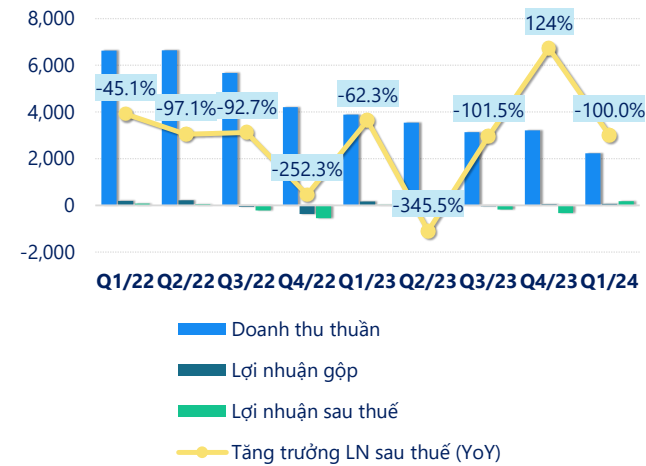
2023

-70.2%

+/- YoY: ▼42.3%

tỷ VNĐ

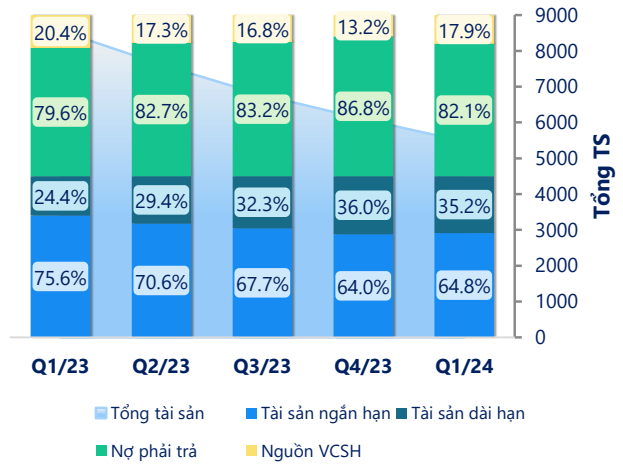
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

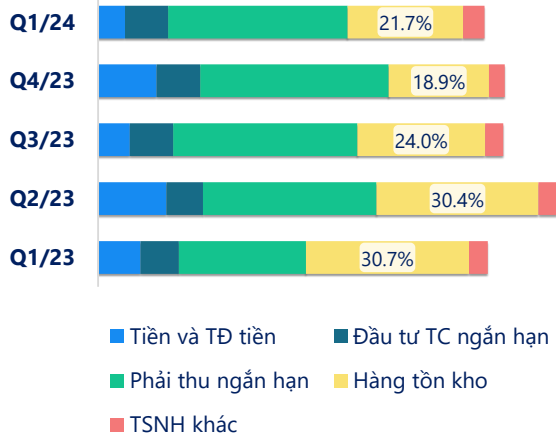
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



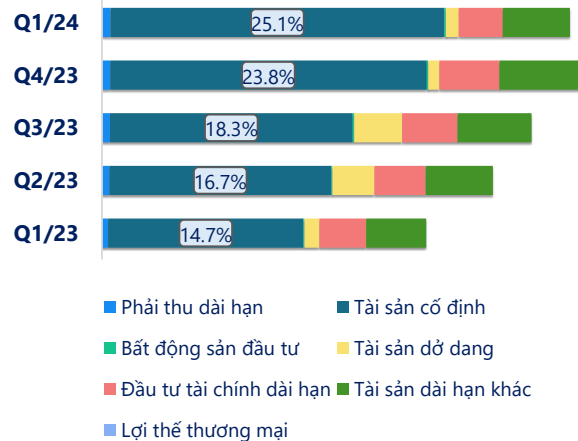
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

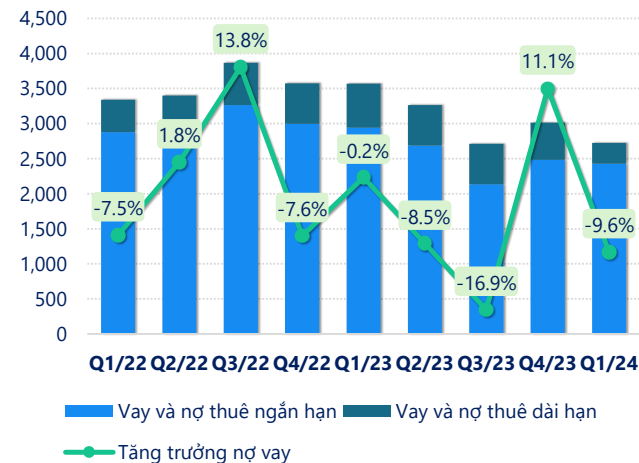
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

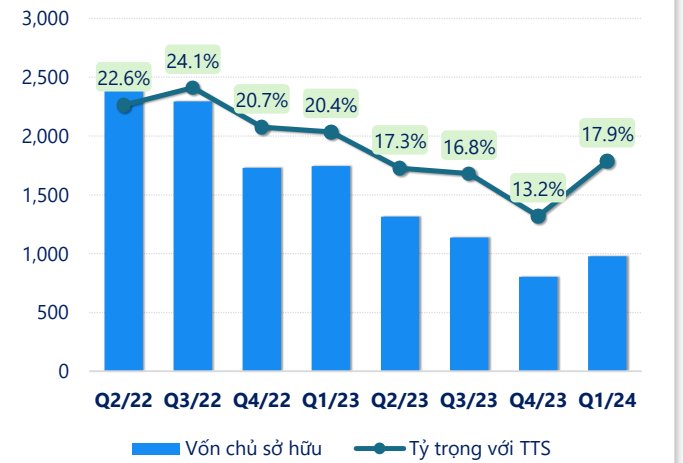
Nợ vay



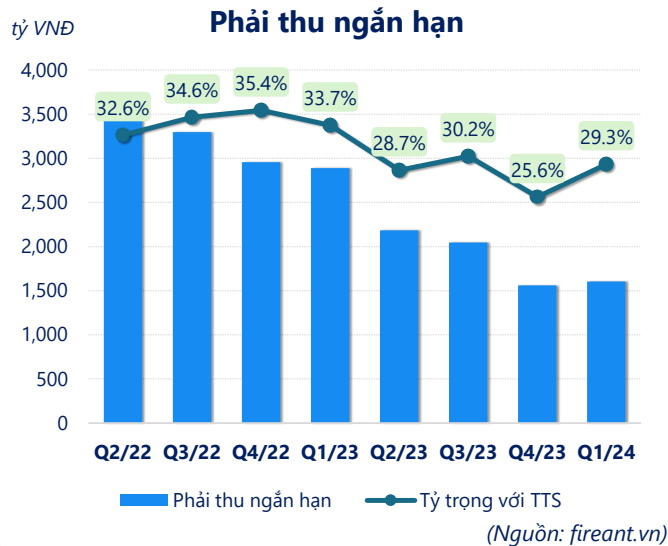
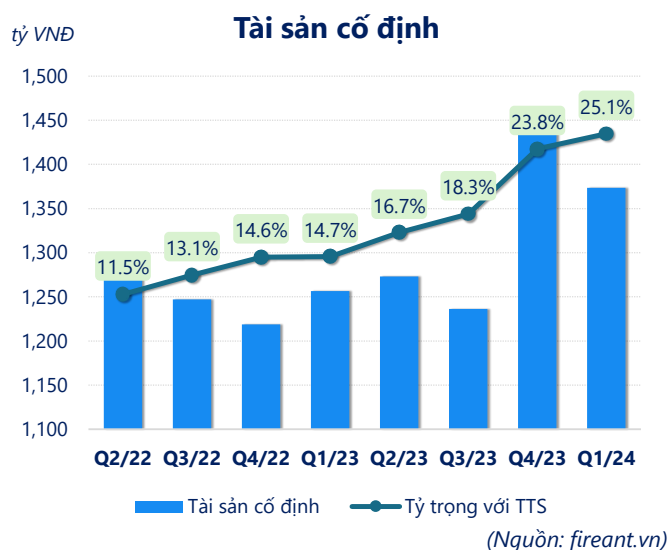
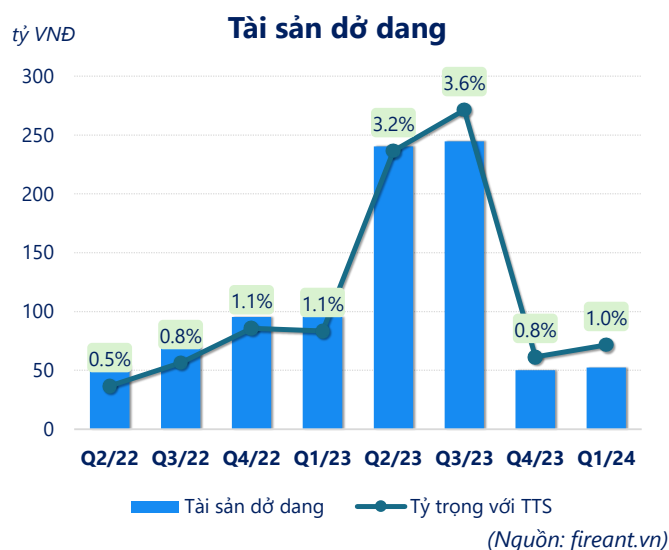
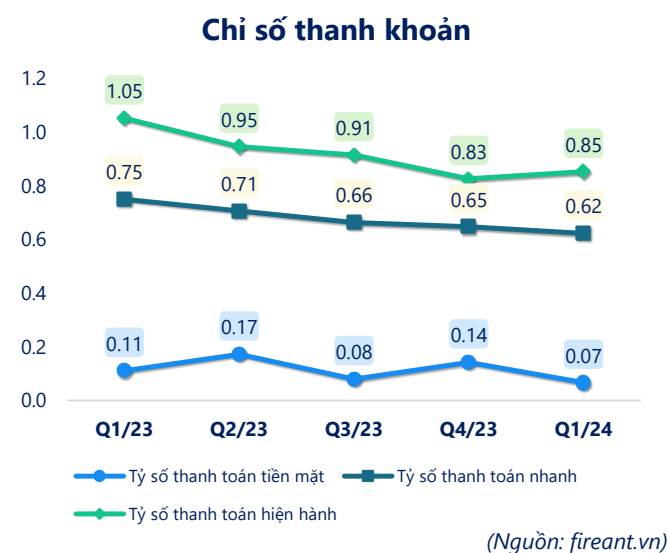
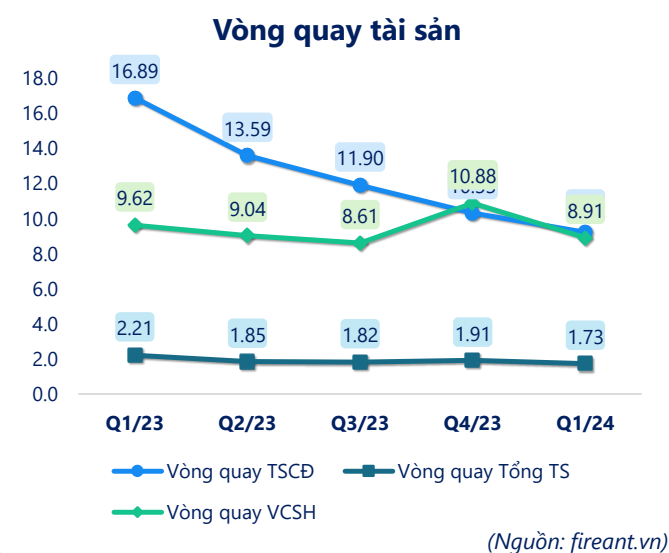
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	8,563	7,619	6,765	6,092	5,470
Tài sản ngắn hạn	6,474	5,379	4,578	3,897	3,544
Tiền và tương đương tiền	683	978	402	670	277
Đầu tư tài chính ngắn hạn	696	505	506	483	390
Phải thu ngắn hạn	2,889	2,183	2,046	1,561	1,605
Hàng tồn kho	1,860	1,365	1,256	840	957
Tài sản ngắn hạn khác	347	348	368	342	315
Tài sản dài hạn	2,089	2,240	2,186	2,196	1,926
Phải thu dài hạn	40.4	41.4	39.9	37.1	35.1
Tài sản cố định	1,257	1,273	1,236	1,452	1,374
Bất động sản đầu tư	7.11	7.02	6.93	6.84	6.75
Tài sản dở dang	95.5	240	245	50.0	52.3
Đầu tư tài chính dài hạn	301	294	281	276	181
Tài sản dài hạn khác	389	384	378	375	277
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	6,819	6,304	5,628	5,289	4,492
Nợ ngắn hạn	6,155	5,685	5,007	4,716	4,155
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,940	2,688	2,134	2,483	2,430
Phải trả người bán ngắn hạn	2,859	2,685	2,542	1,925	1,452
Nợ dài hạn	664	619	621	573	337
Vay và nợ thuê dài hạn	629	577	578	531	295
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,744	1,315	1,137	804	977
Vốn chủ sở hữu	1,744	1,315	1,137	804	977
Vốn điều lệ	737	737	737	737	737
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)